

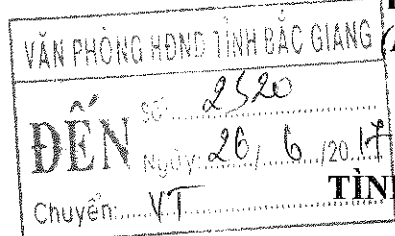
Số: 45 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2017

(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh khoá XVIII)



Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. TÌNH HÌNH CHUNG

6 tháng đầu năm 2017, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) tiếp tục được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; có sự phối hợp của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan nội chính; các cấp, các ngành trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC, do vậy công tác tiếp công dân tiếp tục được duy trì thực hiện nghiêm túc; việc phân loại, xử lý đơn thư cơ bản đáp ứng được yêu cầu; số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân và số lượng đơn thư gửi đến các cấp, các ngành giảm so với cùng kỳ năm trước, các vụ việc KNTC mới phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời; các vụ KNTC đông người, phức tạp, kéo dài được tập trung giải quyết.

Tuy nhiên, cùng với tình hình chung của một số tỉnh, thành trong cả nước, tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cũng diễn biến phức tạp. Nổi lên là một số vụ việc khiếu nại đông người liên quan đến việc tranh chấp đất rừng, việc thu hồi, bồi thường GPMB để thực hiện một số dự án. Bên cạnh đó, tình trạng công dân ở một số huyện, thành phố có các vụ việc đơn lẻ đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, rà soát nhiều lần và đã được các Bộ, ngành ở Trung ương kiểm tra, rà soát, thống nhất với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng công dân vẫn không nhất trí, thường xuyên tập trung tại công Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Trụ sở tiếp công dân của tỉnh khiếu kiện¹; vụ việc công dân thôn Khe Tấu, xã Yên Định, huyện Sơn Động đòi quyền sử dụng đất lâm nghiệp của một số hộ dân thôn Đá Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, một số công dân đã có hành vi quá khích, vi phạm pháp luật (chặt phá rừng và bắt, giữ người trái pháp luật); ngoài ra còn một số vụ việc tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện phức tạp như: Vụ việc thu hồi đất để xây dựng công viên nghĩa trang An Phúc Viên trên địa bàn huyện Lục Nam; vụ việc khiếu kiện của một số công dân về việc bị cắt chế độ thương binh theo Kết luận của Cơ quan Điều tra Quân khu I...

- Về nội dung khiếu nại: Chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Tranh chấp đất đai giữa công dân với công dân, hoạt động quản lý và sử dụng đất đai (chiếm

¹ Trong kỳ, số công dân này 17 lần tập trung đông người lên tỉnh khiếu kiện.

68,5%); việc thực hiện chế độ và các chính sách xã hội (chiếm 12,5%) và các lĩnh vực khác (chiếm 19%).

- Về nội dung tố cáo: Tập trung vào tố cáo cán bộ (chủ yếu là cán bộ cơ sở) có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, vi phạm Luật Đất đai, Xây dựng, Quy chế dân chủ ở cơ sở và việc gây ô nhiễm môi trường của một số đơn vị sản xuất kinh doanh...

Đặc biệt đáng chú ý là xuất hiện tình trạng một số vụ việc công dân khiếu kiện đông người biểu hiện có tổ chức, xúi giục, có sự đồng tình, ủng hộ của một số cán bộ, đảng viên; một số công dân có thái độ coi thường pháp luật, thách thức, đòi yêu sách với chính quyền...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo với nhiều giải pháp đồng bộ quyết liệt, ban hành các văn bản chỉ đạo như: Công văn số 69/UBND-TCD ngày 09/01/2017 về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và khắc phục tình trạng khiếu kiện vượt cấp; Công văn số 1618/UBND-TCD ngày 19/5/2017 chỉ đạo Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, xem xét giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền; không để công dân tụ tập lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện phức tạp, có biện pháp giáo dục, quản lý công dân tại địa phương; chỉ đạo Công an tỉnh có kế hoạch, biện pháp xử lý tình trạng công dân có các hành vi gây rối trật tự làm ảnh hưởng hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục duy trì việc giao ban hằng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc một số Sở, ngành, trong đó có nội dung về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Đối với các vụ việc khiếu kiện phức tạp, vụ việc có ý kiến khác nhau, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã kiểm tra, làm việc với các cơ quan chuyên môn, trực tiếp nghe báo cáo, kiểm tra thực tế tại địa phương và có ý kiến chỉ đạo giải quyết. Trực tiếp kiểm tra, làm việc với một số huyện, thành phố về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Chỉ đạo Ban Tiếp Công dân tỉnh định kỳ hàng quý tổ chức hội nghị giao ban về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư với các Sở, ngành, huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về KNTC tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm, Thanh tra tỉnh, UBND một số huyện, thành phố, một số Sở, ngành và Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức 19 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho 1.896 lượt người là Trưởng các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện, Chủ tịch UBND, công chức tư pháp - hộ tịch các xã, phường, thị trấn, cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư của các Sở, ngành, huyện, thành phố, các hội viên của Hội nông dân. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành

còn thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua công tác tiếp công dân định kỳ hàng tuần, hàng tháng và tiếp công dân thường xuyên.

Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, phân loại và xử lý đơn thuộc các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố; tổ chức kiểm tra công tác tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư KNTC tại một số xã, phường, thị trấn thuộc huyện Việt Yên, Lạng Giang, Yên Dũng và thành phố Bắc Giang; thống nhất về thời gian tiếp, họ, tên, chức vụ cán bộ được giao nhiệm vụ thường trực tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh của các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức Hội nghị giao ban với Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư KNTC (*định kỳ theo quý*)...

Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở tích cực tuyên truyền về chính sách pháp luật (*trong đó có pháp luật về KNTC*) thông qua các chuyên trang, chuyên mục về hỏi đáp pháp luật.

3. Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh đã tiếp 2.862 lượt người đến đề nghị giải quyết 2.027 vụ việc, giảm 453 lượt người (*bằng 13,7%*) và giảm 183 vụ việc (*bằng 8,3%*) so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 216 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 208 vụ việc, tăng 02 lượt người (*bằng 01%*) và bằng số vụ việc so với cùng kỳ năm trước;

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 94 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 81 vụ việc, giảm 19 lượt người (*bằng 16,8%*) và giảm 23 vụ việc (*bằng 22,1%*) so với cùng kỳ năm trước;

- UBND các huyện, thành phố tiếp 1.380 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 1.010 vụ việc, giảm 309 lượt người (*bằng 18,3%*) và giảm 58 vụ việc (*bằng 5,4%*) so với cùng kỳ năm trước;

- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 1.172 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 728 vụ việc, giảm 127 lượt người (*bằng 15,3%*) và giảm 102 vụ việc (*bằng 12,3%*) so với cùng kỳ năm trước.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

4. Tiếp nhận và giải quyết KNTC

4.1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết KNTC

Tổng số đơn KNTC, đề nghị, phản ánh tiếp nhận trên địa bàn trong 6

tháng đầu năm là 3.391 đơn² (giảm 259 đơn, bằng 7,1% so với cùng kỳ năm trước). Sau khi phân loại có 1.993 đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 1.398 đơn (KN 124, TC 107, ĐN 1.167), đã xem xét giải quyết xong 1.165 đơn (KN 93, TC 82, ĐN 990), đạt tỷ lệ 83,3% (tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước). Kết quả cụ thể ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết xong 36/46 đơn (KN 22, TC 14) đạt tỷ lệ 78,3%;

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết xong 82/104 đơn (KN 02, TC 02, ĐN 78), đạt tỷ lệ 78,8%;

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã giải quyết xong 376/450 đơn (KN 51, TC 31, ĐN 294), đạt tỷ lệ 83,6%;

- Chủ tịch UBND cấp xã đã giải quyết xong 671/798 đơn (KN 18, TC 35, ĐN 618), đạt tỷ lệ 84,1%;

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 07 khiếu nại đúng (chiếm 7,5%), 10 khiếu nại có đúng, có sai (chiếm 10,8%) và 76 khiếu nại sai (chiếm 81,7%). Về tố cáo có 11 tố cáo đúng (chiếm 13,4%), 19 tố cáo có đúng, có sai (chiếm 23,2%) và 52 tố cáo sai (chiếm 63,4%).

Qua giải quyết KNTC đã thu hồi về cho Nhà nước 101 triệu đồng và 160.041m² đất; trả lại cho công dân 336 triệu đồng và 114m² đất; xử lý hành chính 21 cá nhân có sai phạm.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các ngành kiểm tra, rà soát lại 24 vụ việc KNTC đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện giải quyết nhưng công dân vẫn chưa nhất trí, hiện đã rà soát xong 16 vụ việc, kết quả thống nhất biện pháp giải quyết 13 vụ, cải sửa 01 vụ, yêu cầu giải quyết lại 02 vụ.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02, 03 đính kèm)

4.2. Về chất lượng giải quyết

Trong tổng số 22 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện công dân còn khiếu nại, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần 2 có 09³ quyết định bị hủy bỏ, yêu cầu giải quyết lại (Chiếm 40,9%, tăng 11,7% so với cùng kỳ 2016). Trong đó: Thành phố Bắc Giang: hủy 01; Lục Nam: hủy 01, giải quyết lại 04; Việt Yên: giải quyết lại 01; Lục Ngạn: giải quyết lại 01; Hiệp Hòa: giải quyết lại 01.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 đính kèm).

4.3. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC

Tổng số quyết định, kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017 là 150 quyết định, kết luận (trong đó cấp tỉnh 64, các Sở 04, cấp huyện 53, cấp xã 29); đã thực hiện xong 121 quyết định, kết luận (trong đó cấp tỉnh 48, các Sở 04, cấp huyện 45, cấp xã 24), đạt tỷ lệ 80,7%

² Chủ tịch UBND tỉnh tiếp nhận 1.137 đơn, Giám đốc các Sở tiếp nhận 252 đơn, Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận 1.106 đơn, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp nhận 896 đơn.

³ Địa phương có số vụ việc bị hủy bỏ và yêu cầu giải quyết lại chiếm tỷ lệ cao như H. Lục Nam (Trong số 06 vụ việc Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đã hủy bỏ 01 vụ việc, yêu cầu giải quyết lại 04 vụ việc);

(tăng 20% so với cùng kỳ năm 2016). Số quyết định, kết luận còn lại đang tiếp tục tổ chức thực hiện.

4.4. Kết quả rà soát các vụ việc khiếu kiện đông người

Qua rà soát trên địa bàn tỉnh hiện nay số vụ việc tiềm ẩn nguy cơ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp là 20 vụ việc⁴, trong đó số vụ việc đông người đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định nhưng chưa kiểm tra, rà soát: 03 vụ việc; số vụ việc hiện tại các cơ quan thẩm quyền đang tập trung xem xét, giải quyết nhưng công dân vẫn tụ tập khiếu kiện: 17 vụ việc.

5. Công tác thanh tra trách nhiệm

Cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai 07 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về KNTC theo kế hoạch tại 26 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện những tồn tại, thiếu sót, sai phạm như: Phân loại xử lý đơn thư còn nhầm lẫn; thời gian giải quyết đơn thư còn kéo dài, chất lượng giải quyết đơn thư còn hạn chế, thủ tục hồ sơ giải quyết KNTC chưa được thiết lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định... Qua thanh tra đã chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục những tồn tại, thiếu sót, sai phạm.

6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND các cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và Hội Nông dân cùng cấp trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, phối hợp tốt với chính quyền cùng cấp trong việc tổ chức công khai tại nơi cư trú đối với các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài đã có thông báo chấm dứt, thụ lý giải quyết; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm và có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt; Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hằng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc một số Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố định kỳ giao ban với các phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã, trong đó có nội dung về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Chỉ đạo tập trung giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, nhất là các vụ việc KNTC phức tạp, đông người; Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng một số Sở, ngành tích cực đi kiểm tra thực tế tình hình công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC tại các huyện, thành phố; chỉ đạo kiểm tra, rà soát, tìm các giải pháp để giải quyết các vụ đã được giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn chưa nhất trí, khiếu kiện kéo dài.

⁴ TP Bắc Giang: 03 vụ, huyện Yên Dũng: 01 vụ, huyện Lục Nam: 02 vụ, huyện Hiệp Hòa: 03 vụ, huyện Việt Yên: 02 vụ, huyện Lục Ngạn: 02 vụ, huyện Yên Thế: 03 vụ, huyện Lạng Giang: 01 vụ; huyện Sơn Động: 03 vụ.

- Đã làm tốt công tác phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong giải quyết KNTC và tuyên truyền pháp luật về KNTC.

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư KNTC của công dân. Điển hình là các huyện: Tân Yên, Lạng Giang.

1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Công tác tiếp công dân tại cấp tỉnh và cấp huyện được duy trì nghiêm túc, công tác tiếp công dân tại cấp xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; việc bố trí cán bộ, công chức tiếp công dân, cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân đã thực hiện đúng theo quy định.

- Ban Tiếp công dân tỉnh phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động, giải thích, hướng dẫn khi tiếp các đoàn đông người lên tỉnh khiếu kiện.

- Các vụ việc đã được các cấp, các ngành tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh, chất lượng giải quyết ở một số địa phương có sự chuyển biến tích cực, do vậy số vụ việc tiếp khiếu, tiếp tố lên tỉnh giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Một số vụ việc khiếu kiện phức tạp đã được kiểm tra, rà soát, tổ chức đối thoại, công khai kết quả giải quyết tại nơi cư trú, hiện công dân đã chấm dứt khiếu kiện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo, điều hành về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC tại một số đơn vị cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm thường xuyên; tình trạng cấp trưởng giao cấp phó chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC còn diễn ra.

- Việc thực hiện tiếp công dân ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo theo quy định; việc phân loại, xử lý đơn thư chưa chính xác, chưa đúng với nội dung, bản chất vụ việc.

- Một số vụ việc giải quyết còn chậm; việc ban hành văn bản giải quyết không đúng trình tự, thủ tục, giải quyết chưa hết nội dung, thủ thập chứng cứ tài liệu chưa đầy đủ... dẫn đến vụ việc sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đã hủy bỏ và yêu cầu giải quyết lại vẫn chiếm tỷ lệ cao.

- Một số địa phương chậm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong giải quyết KNTC như: huyện Yên Dũng (*Vụ việc của ông Hồ Văn Nét và một số công dân*), huyện Lục Ngạn (*Vụ việc của ông Hứa Quốc Chấn*), huyện Hiệp Hòa (*Vụ việc của ông Trần Quốc Vương*); thành phố Bắc Giang (*Vụ việc của ông Phạm Văn Thành*).

- Công tác phối hợp giữa Quân khu I với các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh trong việc giải quyết vụ việc của các đối tượng bị cắt chế độ thương binh theo Kết luận của cơ quan điều tra Quân khu I còn hạn chế.

- Việc tổ chức thực hiện một số quyết định, kết luận giải quyết KNTC của Chủ tịch UBND tỉnh còn chậm, chưa dứt điểm.

- Một số vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng pháp luật và được rà soát nhiều lần, công dân chưa nhất trí, nhưng việc tuyên truyền vận động, giải thích để công dân hiểu và chấm dứt khiếu kiện của một số đơn vị, địa phương làm chưa tốt, chưa hiệu quả.

3. Nguyên nhân khuyết điểm, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số chế độ chính sách còn nhiều bất cập trong các lĩnh vực như: quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, ...; một số vụ việc xảy ra đã lâu, có những tình tiết, nội dung phức tạp, hồ sơ tài liệu không đầy đủ nên khó khăn trong quá trình giải quyết, giải quyết chậm.

- Công tác quản lý đất lâm nghiệp còn lỏng lẻo; việc giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân bên cạnh việc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân đã làm nảy sinh các vụ việc về tranh chấp đất lâm nghiệp.

- Việc triển khai nhiều Dự án công trình trọng điểm với quy mô lớn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng đã tác động đến một bộ phận người dân.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về pháp luật còn hạn chế, một số công dân cố tình KNTC phức tạp, kéo dài, có những đòi hỏi không đúng quy định của pháp luật; một số phần tử xấu, cơ hội chính trị, tổ chức lôi kéo, xúi giục công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

- Các quy định về xử lý công dân có các hành vi gây rối, làm mất trật tự an ninh... chưa rõ ràng dẫn tới khó khăn trong quá trình xử lý.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC của một số chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chưa tốt; việc bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC có nơi chưa hợp lý; việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm trong việc giải quyết KNTC còn có biểu hiện nương nhẹ, thiếu nghiêm túc. Tại một số địa phương hiệu quả qua công tác thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa cao.

- Một số cán bộ, công chức được giao xác minh vụ việc chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực trình độ chuyên môn còn hạn chế, việc tham mưu giải quyết còn kéo dài, chất lượng tham mưu chưa cao, còn có thiếu sót, dẫn đến số vụ việc đã giải quyết phải hủy bỏ hoặc phải giải quyết lại chiếm tỷ lệ cao.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là về đất đai, tài nguyên khoáng sản ở một số địa phương còn yếu kém, làm phát sinh KNTC (như huyện Hiệp Hòa, huyện Lục Nam, huyện Sơn Động).

- Công tác dân vận chính quyền ở một số địa phương hiệu quả còn thấp, công tác tuyên truyền giải thích về chính sách bồi thường khi thu hồi đất ở một số dự án và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại một số địa phương làm

chưa tốt; sự vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn hạn chế.

- Cơ quan công an và các cơ quan có liên quan chưa có biện pháp hữu hiệu xử lý các hành vi lợi dụng quyền KNTC để gây rối, gây mất trật tự ở khu vực bảo vệ, khu vực cấm và những nơi công cộng.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

06 tháng cuối năm 2017, dự báo tình hình KNTC vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ việc khiếu kiện đông người về bồi thường GPMB, về tranh chấp đất lâm nghiệp khả năng công dân vẫn tiếp tục khiếu kiện. Trước tình hình đó, để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong 6 tháng cuối năm 2017, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

2. Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung cao trong chỉ đạo công tác giải quyết KNTC; trực tiếp chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, đông người, phần đầu không để phát sinh thêm vụ việc phức tạp mới. Trong công tác bồi thường GPMB phải thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, phải công khai, minh bạch kết hợp với tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành; đồng thời giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân có đất bị thu hồi.

- Trước mắt yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện có các điểm khiếu kiện đông người như: Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động, Lạng Giang... phải trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vụ việc, đồng thời phân công trách nhiệm rõ ràng, hàng tuần giao ban nghe báo cáo cụ thể, tranh thủ kịp thời ý kiến của cơ quan chuyên môn cấp trên để chỉ đạo giải quyết dứt điểm từng vụ việc, kiên quyết không được để trở thành điểm “nóng”.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tới các tầng lớp nhân dân, trong đó có pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; hình thức, nội dung tuyên truyền cần đa dạng, phong phú để mọi người hiểu và chấp hành.

4. Tổ chức hội nghị chuyên đề kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả, chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cấp. Nâng cao chất lượng thụ lý, xác minh giải quyết các vụ việc, tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc ngay từ khi mới phát sinh từ cơ sở; đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp phải trao đổi, tranh thủ ý kiến để có sự thống nhất của các cơ quan chuyên môn cấp trên trước khi giải quyết; hạn chế thấp nhất vụ việc bị hủy bỏ, cải sửa.

5. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu trong việc giải quyết KNTC và tham mưu giải quyết KNTC. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách

nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC và tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; xem xét chuyển đổi vị trí công tác đối với những trường hợp năng lực hạn chế, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Giao cho Công an tỉnh chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xem xét củng cố hồ sơ, xử lý điểm một số trường hợp lợi dụng quyền KNTC để gây rối trật tự công cộng, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan Nhà nước và cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bắt, giữ người trái pháp luật...

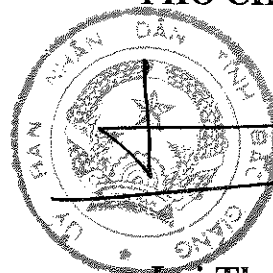
7. Các cấp, các ngành cần chủ động, tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; củng cố, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các Tổ hoà giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân; thực hiện tốt việc tổ chức công khai tại nơi cư trú đối với một số vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân cố tình KNTC phức tạp, kéo dài để tạo sự đồng thuận của nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm 2017. UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.
+ Lưu: VT, TCD.

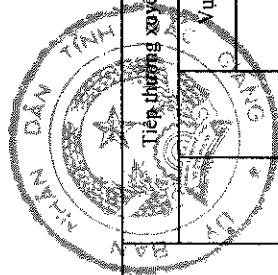
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



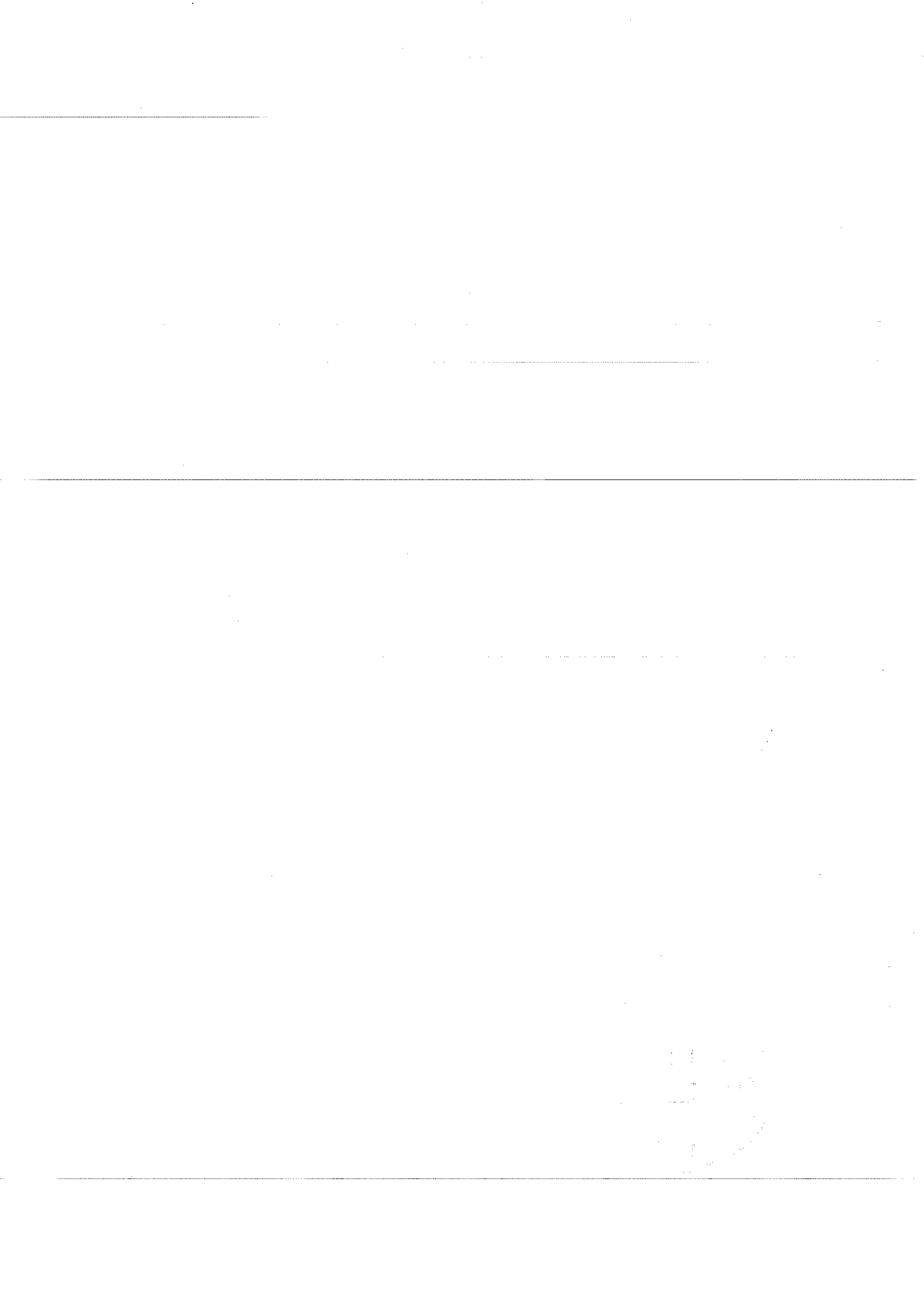
Lại Thanh Sơn



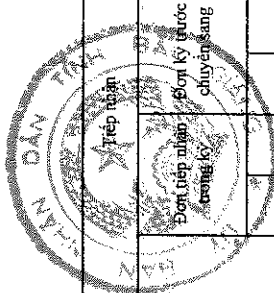
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Kèm theo báo cáo số: 45/BC-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh)



TT	Đơn vị	Tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất của lãnh đạo				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú						
		Vụ việc		Đoàn đồng người		Khấu nại				Tố cáo			Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết											
		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản		Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp		Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của tòa
1	2	3	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
1	Cấp tỉnh	210	216	130	78	17	853	5	12	69	7		12			23			97	112	64	25	7		
2	Cấp sở	82	94	6	75					9						9			63	71	3	7			
3	Cấp huyện	1.284	1.380	428	582	1	40	1	1	98	2	2	1	1	1	61	3	3	843	159	381	467	3		
	Bắc Giang	12	144	90	85					33						5			137	85	83	7			
	Hiệp Hòa	188	217	23	109					5						6			121	7	115	10			
	Lạng Giang	66	66	28	1														29	1	28				
	Lục Nam	226	226	22	15	1	40		1	1						3			33	10	15	12			
	Lục Ngạn	122	27	11	110					7	2			1	1	6	2		102	16	20	85			
	Sơn Đông	44	44	1	43					2						1			41		44				
	Tân Yên	44	53	7	38					4			1			7	1		32		7	38			
	Việt Yên	280	265	110	33					5						9			129	4	6	133			
	Yên Dũng	138	169	41	113					6						10			138			154			
	Yên Thế	164	169	95	35					35						14			81	36	63	28	3		
4	Cấp xã	1.331	1.172	392	336	2	42		2	47	5	1		2	1	21	1		650	225	159	319	25		
	Cộng	2.907	2.862	956	1.071	20	935	5	15	223	14	1	2	15	1	114	4		1.653	567	607	818	35		



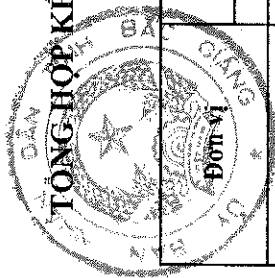
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 45/BC-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh)



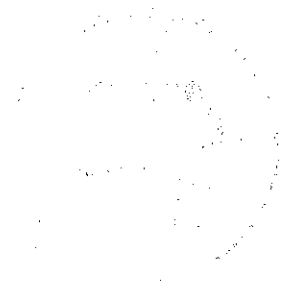
Cấp, đơn vị	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết		Đơn khác (đơn trùng lặp, nặc danh, không rõ nội dung, địa chỉ)	Kết quả xử lý đơn				Chỉ chú						
	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết			Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số văn bản hướng dẫn	Số công văn đơn đề việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền							
	Khấu nại				Tố cáo						Của cơ quan tư pháp các cấp		Của cơ quan hành chính các cấp		Của cơ quan Đảng								Chưa được giải quyết lần đầu		Đã được giải quyết nhiều lần			
Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan nhà, tài sản đất đai	Về chính sách, chế độ CC, VC khác	Về lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực khác	Đơn kiến nghị, phản ánh	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số văn bản hướng dẫn	Số công văn đơn đề việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn kiến nghị, phản ánh		
UBND tỉnh	1.137	120	1.017			566	307	245	22	28	12	99	89	10		160	525	31	10	378	86	102	85	307	128	31	15	
Khởi Sở	252	1	251			168	11	5	4	2	17	14	14	3		140	167	1		79	88	1	84	23	41	2	5	97
Khởi huyện	1.106	28	1.028			880	77	71	5	1	59	55	3		1	744	845	29	6	707	124	49	44	348	38	71	40	339
Bắc Giang	332		332			263	15	15			2	2	2			246	255	5	3	207	41	15	69	84	8	15	2	129
Hiệp Hoà	147	9	125			13	145	14	11	3	14	12	2			117	139	3	3	135	10	2	2	47	13	8	77	
Lạng Giang	173		171			2	122	6	6		8	8				108	120	2		122		51	2	99	7	4	3	7
Lục Nam	146	16	113			17	97	5	5		9	9				83	87	10		52	27	18	49	4	48	5	6	29
Lục Ngạn	111		100			11	111	9	7	1	9	7		1		93	103	8		95	11	5	11	64	15	7	3	11
Sơn Động	25	1	21			3	25	2	2		1	1				22	25			25					2	1	22	
Tân Yên	40		40			34	6	5	1		6	6				22	34			31	3	3	6	1	3	5	7	18
Việt Yên	67	1	61			5	23	5	5		8	8				10	23			2	18	3	44		5	8	10	
Yên Dũng	5	1	5			1	5	1	1							4	5			5					1	1	4	
Yên Thế	60		60			55	14	14			2	2				39	54	1		33	17	5	1	6	14	2	32	
Khởi xã	896	27	791			78	833	26	23	2	48	42	1			579	814	16	3	660	148	25	63	9	26	20	47	731
Cộng	3.391	176	3.087			130	2.447	421	344	22	39	14	2	223	200	13	4	19	1.824	446	177	944	161	722	166	124	107	1.167



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 45/BC-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh)



	Số đơn phải giải quyết				Số đơn đã giải quyết				Tỷ lệ %
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Đề nghị	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Đề nghị	
	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cấp tỉnh	46	31	15		36	22	14		78,3
Cấp sở	104	2	5	97	82	2	2	78	78,8
Cấp huyện	450	71	40	339	376	51	31	294	
Bắc Giang	146	15	2	129	118	8	1	109	80,8
Hiệp Hòa	98	13	8	77	91	12	5	74	92,9
Lạng Giang	14	4	3	7	13	4	3	6	92,9
Lục Nam	40	5	6	29	29	2	4	23	72,5
Lục Ngạn	21	7	3	11	11	3	2	6	52,4
Sơn Động	25	2	1	22	19	1	1	17	76,0
Tân Yên	30	5	7	18	29	5	7	17	96,7
Việt Yên	23	5	8	10	21	4	7	10	91,3
Yên Dũng	5	1	0	4	4	0	0	4	80,0
Yên Thế	48	14	2	32	41	12	1	28	85,4
Cấp xã	798	20	47	731	671	18	35	618	84,1
Tổng cộng	1.398	124	107	1.167	1.165	93	82	990	





**BIỂU THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số: 45/BC-UBND ngày 25/6/2017 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải quyết lại	
I	TP Bắc Giang	4	3	0	1	0	
1	Đỗ Hồng Dung, đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ		1				
2	Phạm Thị Thanh, tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa Mai				1		
3	Thân Văn Tuyên, thôn Sòi, xã Đông Sơn		1				
4	Lương Xuân Bông, phường Đình Kế		1				
II	Hiệp Hòa	2	1			1	
1	Vũ Thị Phao (ủy quyền cho ông Vũ Đức Quý)					1	
2	Nguyễn Văn Chung, thôn Bảo An, xã Hoàng An		1				
III	Việt Yên	5	3			1	
1	Đỗ Văn Thần, Hoàng Thị Xuân, thôn Yên Ninh, TT Nénh					1	
2	Phùng Minh Thường và một số công dân, thôn My Điền 2, xã Hoàng Ninh		1				
3	Nguyễn Thị Lựu, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh						Rút đơn
4	Bà Đỗ Thị Dích, thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh		1				
5	Thân Văn Quỳnh, thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh		1				
IV	Lục Ngạn	3	2	0	0	1	
1	Lâm Văn Doóng, thôn Áp, xã Tân Quang		1				

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải quyết lại	
2	Đỗ Ngọc Tiên, thôn Sậy Mới, xã Trù Hựu		1				
3	Vi Thị Tọt, thôn Dọc Đình, xã Biên Sơn					1	
V	Lục Nam	6			1	4	1
1	Phạm Minh Thân, phố Vườn Hoa, TT Lục Nam				1		
2	Giáp Văn Thịnh, thôn Yên Thiên, xã Yên Sơn						Rút đơn
3	Tạ Văn Loan, thôn Cống Hai, xã Đông Hưng					1	
4	Đông Văn Ghê, thôn Mầu Sơn, xã Chu Điện					1	
5	Nguyễn Thị Gái, thôn Trại Mít, xã Đông Hưng					1	
6	Nguyễn Thị Thơm, xã Khám Lạng					1	
VI	Yên Thế	1					1
1	Đỗ Thị Sinh, bản Bãi Lát, xã Tam Tiến						Rút đơn
VII	Yên Dũng	1	1				
1	Nguyễn Văn Lạng, thôn Minh Phượng, xã Nham Sơn		1				
	Tổng số	22	10	0	2	7	3